

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300226455 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 09/03/2006, thay đổi lần 10 ngày 27/06/2016)

Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: 0203 871 727

Fax: 0203 873 079

Website: www.songdahoanglien.net

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bùi Quang Chung

Chức vụ: Thư ký HĐQT

Điện thoại: 0203 871 727

Sapa, 09/2016

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC KHÁI NIỆM.....	2
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	7
3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty.....	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	14
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	19
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
9. Chính sách đối với người lao động.....	23
10. Chính sách cổ tức.....	23
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	24
12. Tài sản.....	28
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	28
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch: Không có.....	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	30
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	31
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban kiểm soát	36
3. Ban điều hành	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	42
IV. PHỤ LỤC	42

I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2
CTCP:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC:	Báo cáo tài chính
VND:	Đồng Việt Nam
ĐKĐC:	Đăng ký đại chúng

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2**
- Tên tiếng Anh: Su Pan 2 Hydroprwer Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Su Pan No2 HJSC
- Trụ sở chính: Thôn Hoàng Liên, xã Bán Hồ, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 0203 871 727 Fax: 0203 873 079
- Website: www.songdahoanglien.net
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết Đoàn – Tổng Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300226455 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 09/03/2006, thay đổi lần 10 ngày 27/06/2016.
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 420.000.000.000 (Bốn trăm hai mươi tỷ) đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 152.460.000.000 đồng (Một trăm năm mươi hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng).
- Số tài khoản: 102010001489103 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương – CN Lào Cai
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm;
 - + Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
 - + Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị; ...
- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng nhà máy thủy điện, kinh doanh điện thương phẩm,...
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 07/06/2009, Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **SP2**
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 15.246.000 cổ phiếu

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - + Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - + Tại thời điểm 12/07/2016, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

1.3. *Quá trình hình thành, phát triển*

a. Quá trình hình thành:

- Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 được thành lập theo Quyết định số 397 TCT/HĐQT ngày 23/12/2005 của Tổng Công ty Sông Đà. Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300226455 lần đầu ngày 09/03/2006 với vốn điều lệ 100 tỷ đồng.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2007, đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua phương án đổi tên Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 thành Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên. Ngày 16/5/2007, Tổng Công ty Sông Đà có quyết định số 165 TCT/HĐQT chấp thuận đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên. Công ty là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Sông Đà, cổ đông của công ty là Tổng Công ty Sông Đà, các đơn vị thành viên của Tổng Công ty.
- Năm 2007, Công ty khởi công xây dựng Công trình thủy điện Sử Pán 2 và tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng.
- Ngày 07/06/2009, Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.
- Ngày 17/10/2010 khánh thành cầu Thanh Phú thuộc Công trình thủy điện Nậm Cùn.
- Ngày 30/12/2011 hoàn thành và đưa vào phát điện thương mại tổ máy đầu tiên của Nhà máy thủy điện Sử Pán 2.
- Ngày 8/01/2013 hoàn thành và đưa vào phát điện thương mại cả 03 tổ máy của Nhà máy thủy điện Sử Pán 2.
- Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2011 và đại hội bất thường năm 2014, đại hội cổ đông công ty đã 2 lần thông qua việc phát hành cổ phần tăng vốn của công ty cho đủ số vốn theo đăng ký kinh doanh 420 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế biến động đã tác động đến hoạt động kinh doanh, nguồn tiền thanh toán mua cổ phần của Nhà đầu tư là CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Vũ, nên việc phát hành cổ phiếu tăng vốn không thành công nên đến thời điểm 19/01/2015, Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Vũ mới góp được 200.000.000 đồng, tương ứng với 20.000 cổ phiếu. Vốn điều lệ thực

góp của công ty theo BCTC kiểm toán năm 2015 là 152,46 tỷ đồng.

- Năm 2016 tại ĐHĐCĐ thường niên, đại hội đồng cổ đông đã thống nhất đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (tên cũ ban đầu thành lập).

b. Quá trình phát triển:

- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 với công suất thiết kế 34,5 MW với tổng giá trị đầu tư 1.237 tỷ đồng. Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, công suất phát điện bình quân hàng năm hơn 139 triệu Kwh. Doanh thu của Nhà máy ổn định với giá trị đạt 123 tỷ đồng và Lợi nhuận gộp đạt 50 tỷ đồng (năm 2015).

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Triệu đồng)	Giá phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	09/03/2006		100.000		Góp vốn thành lập Công ty cổ phần	- Quyết định số 397 TCT/HĐQT ngày 23/12/2005 của HĐQT Tổng công ty Sông Đà; - Biên bản ĐHĐCĐ thành lập Công ty ngày 27/1/2016; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1203000045 ngày 09/03/2006
2	5/2007	40.000	140.000	10.000	Các cổ đông hiện hữu của công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/SP2-ĐHĐCĐ ngày 23/5/32005; - Nghị quyết HĐQT số 17/SP2-HĐQT ngày 25/5/2007; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000045 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 30/05/2007.
3	12/2013	12.260 (i)	152.260	10.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cổ đông pháp nhân của	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/SĐHL-ĐHĐCĐ ngày 14/03/2011. - Thông báo đã nhận đủ hồ sơ phát hành riêng lẻ cổ phiếu của UBCKNN;

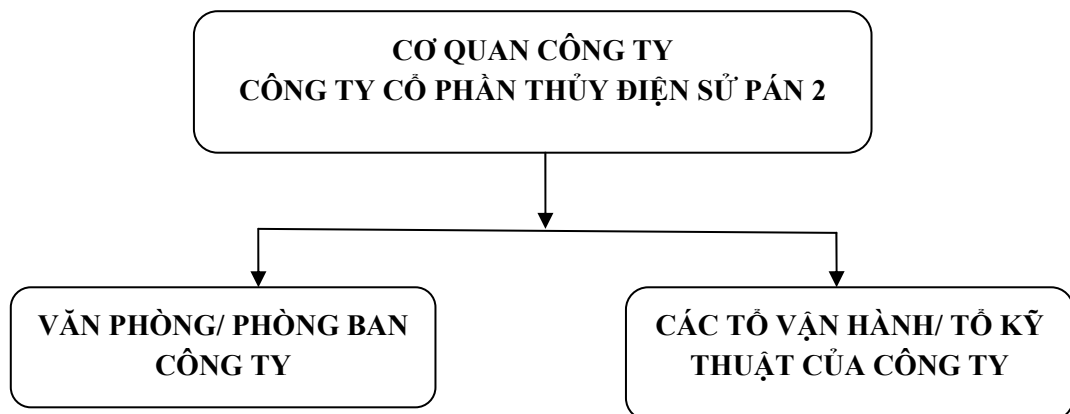
					công ty	- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán của UBCKNN.
4	1/2015	200 (ii)	152.460	10.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ cho CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Vũ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/SĐHL/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/02/2014; - Văn bản số 969/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Nghị quyết số 01/SĐHL-HĐQT ngày 20/01/2015 của HĐQT công ty; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán của UBCKNN

(Nguồn: CTCP Thủy điện Sứ Pán 2 cung cấp)

(i): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/SĐHL-ĐHĐCĐ ngày 14/03/2011 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho các cổ đông pháp nhân của công ty tăng vốn điều lệ của Công ty từ 140 tỷ đồng lên 420 tỷ đồng. Phương án phát hành được chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 phát hành 4,2 triệu CP, tương ứng 42 tỷ đồng trong năm 2011; giai đoạn 2 phát hành 23,8 triệu CP, 238 tỷ đồng trong thời gian từ 2011-2013. Tuy vậy, đến 24/07/2011, chỉ có 2 cổ đông (TCT Sông Đà, CTCP Sông Đà 7) nộp tiền mua 1.226.000 cổ phiếu, tương ứng 12,26 tỷ đồng. Vốn điều lệ của công ty sau khi chào bán là 152,26 tỷ đồng.

(ii): Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/SĐHL/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/02/2014, Công ty tiếp tục triển khai việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Vũ để tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế biến động đã tác động đến hoạt động kinh doanh, nguồn tiền thanh toán mua cổ phần của Nhà đầu tư là CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Vũ, nên việc phát hành cổ phiếu tăng vốn không thành công nên đến thời điểm 19/01/2015, Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Vũ mới góp được 200.000.000 đồng, tương ứng với 20.000 cổ phiếu. Ngày 20/01/2015, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 01/SĐHL-HĐQT kết thúc việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn và báo cáo kết quả chào bán tới UBCK Nhà nước. Theo BCTC kiểm toán năm 2015, vốn thực góp của công ty là 152.460.000.000 đồng

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

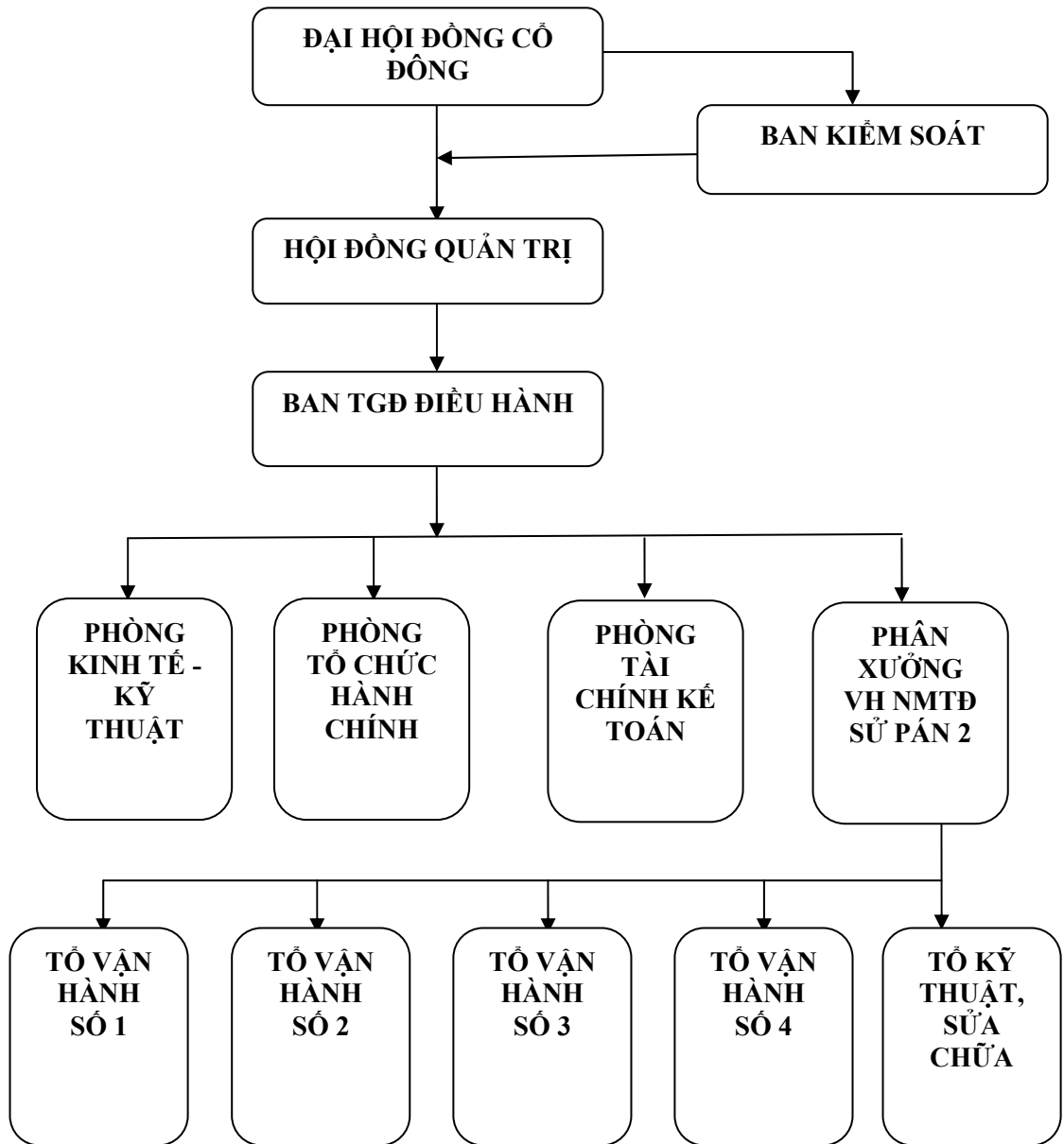


Văn phòng, trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2:

- Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 0203 871 727 Fax: 0203 873 079
- Website: www.songdahoanglien.net

3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (*theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty*).

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

3.2. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

3.3. Ban Tổng Giám đốc điều hành

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ban Tổng Giám đốc điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

3.4. Các phòng ban chức năng:

❖ Phòng Tổ chức hành chính:

Công tác nhân sự:

- Đề xuất cơ cấu tổ chức của Công ty, giúp Tổng Giám đốc trong công tác pháp chế, dự thảo các qui định, quy chế về tổ chức. Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, Công nhân viên.
- Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng: Lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm; tổ chức các kỳ tuyển dụng cán bộ nhân viên khi cần.
- Đề xuất phương án xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.
- Thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, nâng lương cho cán bộ CNV theo đúng qui định nhà nước. Làm hồ sơ cử cán bộ đi công tác, học tập trong và ngoài nước.

Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ lý lịch của Cán bộ công nhân viên. Xác nhận lý lịch CBNV.

Công tác hành chính:

- Xét và cấp các loại giấy tờ theo trong phạm vi được qui định (Giấy chứng nhận CB-NV, Giấy nghỉ phép, Giấy giới thiệu, xác nhận lý lịch, quá trình công tác, Giấy xác nhận nghĩa vụ quân sự cho CB CNV v.v.). Quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi đến. Bảo đảm quy trình, tính pháp lý, thể thức văn bản trước khi trình Ban giám đốc ký.
- Tổ chức quản lý, sử dụng con dấu của Công ty đúng qui định của pháp luật.
- Giúp Ban giám đốc trong việc lễ tân, tiếp khách
- Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy định đảm bảo kỷ cương, kỷ luật lao động, nề nếp trong các hoạt động của Công ty. Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch công tác; Chuẩn bị nội dung, ghi biên bản và dự thảo thông báo, kết luận của cuộc họp do Ban giám đốc chủ trì.

Công tác bảo vệ an ninh trật tự, y tế:

- Phòng TCHC có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra công tác bảo vệ tài sản, thiết bị, phòng cháy chữa cháy, an ninh chính trị, trật tự an toàn trong khuôn viên của Công ty cũng như Ban điều hành Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2
- Chăm sóc sức khỏe CB CNV trong toàn Công ty cấp cứu sơ cứu bệnh nhân; hàng năm Mua và theo dõi bảo hiểm y tế cho CB CNV Công ty.

❖ **Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:**

- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược, công tác thống kê tổng hợp sản xuất, lập dự toán, quản lý hợp đồng kinh tế, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, đấu thầu
- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
- Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự án đầu tư;
- Chủ trì lập kế hoạch SXKD của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc trong việc quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2
- Quản lý và giám sát kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các dự án
- Thực hiện soát xét, lập, trình duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công kiểm định chất lượng thi công, chất lượng công trình, trình duyệt hồ sơ hoàn công công trình.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc các hồ sơ thiết kế thi công các dự án, lập kế hoạch và quản lý, giám sát công tác kỹ thuật và chất lượng trong các dự án do công ty làm chủ đầu tư và thực hiện;
- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng Công trình, công tác xây dựng các định mức, quy chế khoán.
- Chủ động quan hệ với các đơn vị tư vấn, các cơ quan khoa học kỹ thuật khác để nắm bắt những thông tin về khoa học và kỹ thuật mới áp dụng vào tình hình thực tế tại Công ty. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc tổ chức quản lý, chỉ đạo công tác khoa học công nghệ và ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đầu tư phương tiện, thiết bị.
- Tham gia Hội đồng tổ chức đấu thầu, lập hồ sơ yêu cầu cùng với tổ chuyên gia phân tích

hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện. Lập và soát xét hồ sơ mời thầu phân yêu cầu kỹ thuật và tham gia tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu. Lập hồ sơ dự thầu và tham gia đấu thầu xây lắp các công trình.

- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- Chủ trì lập dự toán công trình, dự toán mua sắm vật tư thiết bị và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế, phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra theo dõi các công tác liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng kinh tế,
- Tham mưu về hợp đồng kinh tế đối với công trình và nguồn vốn do Công ty làm Chủ đầu tư và Hợp đồng xây dựng, mua sắm phương tiện, thiết bị, vật tư nhiên liệu, hợp đồng sửa chữa phương tiện thiết bị và những hợp đồng trên các lĩnh vực khác theo quy định hiện hành. Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.
- Chủ trì tham mưu trình tự thủ tục đầu tư – xây dựng, đấu thầu – giao thầu – giao khoán;
- Tham gia vào tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu; tham mưu cho Tổng Giám đốc giải quyết mọi thủ tục có liên quan từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc đấu thầu.

❖ **Phòng Tài chính kế toán:**

- Thực hiện công tác tài chính, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.
- Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
- Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty. Quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay của Công ty;
- Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với phòng nghiệp vụ của công ty để hoạch toán lỗ, lãi giúp cho ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ.... Trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc;
- Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, Ngân hàng và các đơn vị chức năng khác;
- Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho công tác giải ngân thanh quyết toán cho các nhà thầu thi công.
- Chủ trì hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của Công ty.
- Kiểm tra định kỳ về công tác kế toán, thực hiện chế độ chính sách, kỷ luật thu chi tài

chính, kế toán vốn và các loại tài sản khác trong toàn công ty nhằm thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước đã quy định.

- Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.

❖ **Phân xưởng vận hành nhà máy thủy điện Sử Pán 2:**

Tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc trong việc quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Sử Pán 2:

Bao gồm 4 tổ vận hành và tổ Kỹ thuật sửa chữa, trực tiếp tiến hành các hoạt động xây dựng, xây lắp các công trình, các hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ được giao của Ban TGD điều hành.

Tổ vận hành:

- Tổ vận hành có chức năng quản lý vận hành an toàn, kinh tế các máy móc, thiết bị công nghệ của Nhà máy thủy điện phù hợp với Quy trình phối hợp vận hành nhà máy trong Hệ thống điện quốc gia nhằm khai thác có hiệu quả nhất các điều kiện sản xuất để phát huy công suất, sản lượng điện theo kế hoạch sản xuất hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm của Công ty.
- Trực tiếp liên hệ với Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) theo quy trình phối hợp vận hành giữa Nhà máy và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia.
- Phối hợp với các bộ phận chức năng trong công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn, liên tục.

Tổ kỹ thuật sửa chữa:

- Tổ kỹ thuật sửa chữa có chức năng sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị toàn Công ty nhằm khôi phục tính năng kỹ thuật, phát huy cao nhất hiệu quả trong SXKD, quản lý, theo dõi, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống các hạng mục công trình của Nhà máy, các hạng mục công trình kiến trúc xây dựng, hệ thống đường giao thông nội bộ, các khuôn viên,...

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

Theo Danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 12/07/2016.

4.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/07/2016)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Trong nước	709	15.041.000	98,66%
1	Tổ chức	08	10.607.470	69,58%
2	Cá nhân	701	4.433.530	29,08%
II	Nước ngoài	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	01	205.000	1,34%
Tổng cộng		710	15.246.000	100%

(Nguồn: Sổ cổ đông tại thời điểm ngày 12/07/2016 của CTCP Thủy điện Sử Pán 2)

4.2. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
Tổng Công ty Sông Đà	0100105870	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Q. Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam	5.806.000	38,08%
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	5400105091	Tiểu khu 5 tt ít ong, huyện Mường La tỉnh Sơn La	2.538.250	16,65%
Tổng cộng			8.344.250	54,73%

(Nguồn: Sổ cổ đông tại thời điểm ngày 12/07/2016 của CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

4.3. *Cổ đông sáng lập*

Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 được thành lập ngày 09/03/2006. Theo quy định tại Luật DN, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**

Công ty mẹ: không có

Công ty con: không có

Công ty liên doanh, liên kết:

❖ Công ty CP xây lắp Sông Đà – Hoàng Liên:

- Địa chỉ: Xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: 020 388 7388
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300239528 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 29/11/2007.
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và vật liệu xây dựng; Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, công trình trạm biến áp và đường dây.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng
- Lĩnh vực SXKD chính: Sản xuất vật liệu xây dựng, xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện.
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 tại CTCP xây lắp Sông Đà – Hoàng Liên chiếm tỷ lệ 40% vốn điều lệ, tương ứng 4 tỷ đồng (trong đó: vốn góp của Công ty là 2,75 tỷ đồng và các CBNV công ty góp 1,25 tỷ đồng. Phần vốn góp của CBNV được ủy thác cho công ty)

6. Hoạt động kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 là xây dựng các công trình, dự án thủy điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm.
- Nhà máy thủy điện Sử Pán 2:
 - + Địa điểm xây dựng: Tại xã Sử Pán và xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.
 - + Công suất lắp máy là 34,5MW
 - + Giá trị đầu tư xây dựng là 1.237 tỷ đồng.
 - + Ngày khởi công 28/01/2007.
 - + Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 đã thực hiện khởi động tổ máy 1 tháng 12/2011 và được công ty hoàn thành, phát điện cả 3 tổ máy vào tháng 1/2013.
- Sản phẩm, dịch vụ chính của công ty: điện thương phẩm.

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

- Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 do Công ty làm chủ đầu tư có ba tổ máy với tổng công suất là 34,5MW. Tổ máy phát điện số 1 của Nhà máy chính thức đưa vào hoạt động từ tháng 12/2011 và hoàn thành đưa 2 tổ máy còn lại phát điện tháng 1/2013, doanh thu của Công ty chính là doanh thu bán điện thương phẩm của Nhà máy thủy điện Sử Pán 2.
- Sản lượng điện năng của Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 phụ thuộc vào nhiều yếu tố: lượng mưa tự nhiên, hoạt động phát điện, xả tràn hoặc xả điều tiết, yêu cầu công suất từ Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) và độ tin cậy của các thiết bị của Nhà máy.

Cơ cấu Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	% tăng (giảm) 2015 so với 2014
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	106.247	123.821	16,54%
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	71.818	73.530	2,38%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	34.429	50.291	46,07%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Thủy điện Sử Pán 2)

- Năm 2014, 2015 tình hình khí tượng thủy văn khu vực các tỉnh Tây Bắc và tỉnh Lào Cai khá tốt, lượng mưa đều và ổn định trong các tháng, lượng nước về hồ chứa ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh điện gặp nhiều thuận lợi, do vậy sản lượng điện thương phẩm của Công ty trong 2 năm khá ổn định, ít biến động, sản lượng điện thương phẩm năm 2015 đạt 139,79 triệu Kwh, tăng 0,64% so với năm 2014 (138,9 triệu Kwh).
- Trong năm 2015, công ty đã đàm phán thành công với Công ty mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc tăng giá bán điện từ tháng 6/2015, mức giá tăng từ 680 đồng/1Kwh lên 831,21 đồng/ Kwh, tương ứng với mức tăng 21%. Việc tăng giá bán điện dẫn đến Giá trị sản xuất kinh doanh và Doanh thu thuần của công ty năm 2015 tăng 16,54% so với năm 2014.

- Giá vốn hàng bán 2 năm 2014, 2015 không có nhiều biến động, khá ổn định (chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định do đầu tư và chi phí máy móc trong kỳ, chi phí nhân công,..). Do vậy, doanh thu thuần tăng dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng tăng, lợi nhuận gộp năm 2015 đạt giá trị 50,29 tỷ đồng tăng 46,07% so với năm 2014 (34,42 tỷ đồng).

6.2. Chi phí hoạt động

Cơ cấu chi phí hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	%/ DTT	Năm 2015	% /DTT
1	Giá vốn hàng bán	71.818	67,60%	73.530	59,38%
2	Chi phí quản lý	8.271	7,78%	7.445	6,01%
3	Chi phí tài chính	92.826	87,37%	77.526	62,61%
	<i>Trong đó: CP lãi vay</i>	<i>92.300</i>	<i>86,87%</i>	<i>76.415</i>	<i>61,71%</i>
4	Chi phí khác	301	0,28%	733	0,59%
	Tổng cộng	173.216	163,03%	159.234	128,60%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Thủy điện Sử Pán 2)

- Tổng chi phí hoạt động của công ty năm 2014 là 173,21 tỷ đồng (gấp 1,63 lần doanh thu thuần của công ty), năm 2015 là 159,23 tỷ đồng (bằng 1,28 lần doanh thu thuần).
- Chi phí tài chính là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất theo tỷ trọng trên doanh thu thuần của công ty, chủ yếu là chi phí lãi vay của khoản vay đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Sử Pán 2, với tỷ lệ lần lượt là 86,87% và 61,71% trên doanh thu thuần. Năm 2015, tỷ lệ có giảm so với năm 2014 là do công ty được giảm lãi suất vay (lãi suất vay bình quân năm 2014 là 12,5% giảm xuống còn bình quân năm 2015 là 9,2%) và trả một phần nợ gốc vay.
- Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trên tổng doanh thu thuần, lần lượt là 67,6% năm 2014 và 59,38% năm 2015, đây là giá vốn điện thương phẩm đã cung cấp trong kỳ (chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định do đầu tư và chi phí máy móc trong kỳ, chi phí nhân công và chi phí dịch vụ mua ngoài khác,..).
- Chi phí quản lý chiếm tỷ trọng không lớn trên doanh thu thuần của công ty và có xu hướng giảm từ 7,78% năm 2014 xuống còn 6% năm 2015, công tác quản lý chi phí văn phòng và nhà máy của công ty đang dần có hiệu quả. Chi phí khác chiếm tỷ trọng thấp.
- Sản phẩm đầu ra là điện thương phẩm của công ty luôn được đảm bảo bằng hợp đồng dài hạn với Công ty mua bán điện – Tập đoàn điện lực Việt Nam, do vậy không phát sinh chi phí bán hàng.

6.3. Nguyên liệu đầu vào

- Đối với Nhà máy thủy điện, nguyên vật liệu đầu vào chính là nước. Vì vậy, sự ổn định của nguồn nguyên liệu phụ thuộc chủ yếu vào trữ lượng hồ chứa của Nhà máy và điều kiện thời tiết trong khu vực. Nhà máy Thủy điện Sử Pán 2 nằm trên Ngòi Bo, xã Bản Hồ huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, lợi dụng lưu lượng nước của suối Sáo Mý Tỷ, ngòi Bo và độ cao của núi Hoàng Liên để tạo áp lực chạy tuabin phát điện, hồ chứa của Nhà máy có

dung tích 300.000 m³ nước.

- Việc sản xuất điện phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thời tiết, lượng mưa hàng năm trong khu vực, khí hậu Tây Bắc nói chung và khu vực Nhà máy thủy điện nói riêng chia 2 mùa riêng biệt, mùa mưa từ tháng 5 đến hết tháng 12 và mùa khô từ tháng 1 đến tháng 6 năm sau. Do vậy, để khắc phục ảnh hưởng của thời tiết đến hoạt động sản xuất nhằm đảm bảo kế hoạch sản lượng, trong mùa mưa, lượng nước về hồ nhiều nhà máy vận hành hết công suất của 3 tổ máy, còn về mùa khô, Nhà máy duy trì hoạt động theo quy trình điều tiết của hồ chứa. Tùy thuộc vào tình hình lưu lượng nước về hồ, nhà máy có thể phát một số hoặc toàn bộ các tổ máy. Việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc luôn được thực hiện định kỳ, đảm bảo máy móc luôn trong tình trạng tốt nhất, sẵn sàng cho việc chạy máy khi lượng nước về hồ ổn định.

6.4. Trình độ công nghệ

- Hệ thống thiết bị cơ điện của Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 được cung cấp chủ yếu bởi các nhà chế tạo thiết bị cơ điện lớn, có uy tín của Trung Quốc, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong điều khiển và giám sát hoạt động của toàn nhà máy, đáp ứng tốt các yêu cầu kỹ thuật của đơn vị tư vấn thiết kế và của đơn vị mua điện của nhà máy. Do máy móc hầu hết là mới đưa vào hoạt động nên có ưu thế trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cho đến hiện tại, chưa phát sinh những trục trặc nghiêm trọng nào trong quá trình hoạt động.
- Hệ thống có tính năng tự động cao trong vận hành, có chế độ kiểm tra giám sát, điều chỉnh và tự hành, giảm thiểu nhân lực con người trong quá trình vận hành, hoạt động do vậy, giảm thiểu những rủi ro trong hoạt động.
- Nhà cung cấp thiết bị chính cho Nhà máy thủy điện Sứ pán 2

Thiết bị	Xuất xứ	Nhà cung cấp
Tua bin	Trung Quốc	Tập đoàn Trường Giang Trung Quốc
Máy phát điện	Trung Quốc	Tập đoàn Trường Giang Trung Quốc
Bộ điều tốc	Trung Quốc	Bắc Kinh Trung Quốc
Hệ thống kích từ	Trung Quốc	Tập đoàn Chu Hải Trung Quốc
Hệ thống điều khiển	Thụy Điển - Trung Quốc	ABB, Trung Quốc

(Nguồn: CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

- Sản phẩm đầu ra của nhà máy là điện năng cung cấp cho lưới điện quốc gia, do đó công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được công ty chú trọng.
- Chất lượng nguồn điện cung cấp: Công ty tăng cường kiểm tra chất lượng nguồn điện cung cấp bằng cách đáp ứng tốt các thông số kỹ thuật theo quy định chung của ngành điện như tần số, điện áp, hòa lưới điện và ngừng cấp điện theo yêu cầu của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, đảm bảo sự an toàn của con người, thiết bị và cơ sở hạ tầng của nhà máy.
- Công tác quản lý vận hành sản xuất điện: Tổ quản lý vận hành các thiết bị của nhà máy để sản xuất điện năng theo kế hoạch sản xuất điện được Tổng Giám đốc phê duyệt. Tổ

vận hành có nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra thiết bị vận hành, thao tác sự cố thiết bị, thực hiện đầy đủ các quy trình có liên quan, phân bổ thời gian làm việc hợp lý giữa các tổ, CBNV để vận hành nhà máy có hiệu suất tốt nhất. Công tác kiểm tra, giám sát luôn được thực hiện thường xuyên nhằm phát hiện, dự báo sự cố phát sinh. Khi có sự cố phát sinh, các CBNV vận hành sẽ xác định nguyên nhân, xử lý kịp thời và có biện pháp khắc phục nhằm hạn chế tổn thất và duy trì hoạt động thường xuyên của nhà máy.

- Công tác phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng, thực hiện triển khai bảo hiểm cháy nổ theo quy định.
- Chế độ bảo dưỡng định kỳ luôn được thực hiện theo quy trình quy định.

6.6. **Hoạt động Marketing**

Công ty đã ký hợp đồng mua bán điện dài hạn với Công ty mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam. Để quảng bá hình ảnh, thương hiệu của mình, công ty đã không ngừng nâng cao học hỏi kinh nghiệm, giao lưu với các đơn vị đối tác để ngày càng phối hợp tốt hơn trong công tác quản lý vận hành cung cấp điện của nhà máy. Ngoài ra, công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện trên địa bàn nơi đặt nhà máy để thương hiệu của công ty ngày càng có ấn tượng tốt trong tâm trí đồng bào dân tộc.

6.7. **Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết**

STT	Tên hợp đồng	Mức giá	Ngày hiệu lực	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng mua bán điện	Thay đổi hàng năm theo công bố của Cục điều tiết Điện lực. Mức giá bán: 831,21 đồng/ Kwh	01/6/2015	Điện thương phẩm	Công ty mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam

(Nguồn: CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh, sản phẩm của công ty là điện thương phẩm và các Nhà máy thủy điện nói chung và công ty nói riêng sẽ ký hợp đồng bán điện dài hạn với Công ty mua bán điện – Tập đoàn điện lực Việt Nam. Sản lượng điện cung cấp của Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2 phụ thuộc vào các yếu tố: lượng mưa tự nhiên, hoạt động phát điện, xả tràn hoặc xả điều tiết, yêu cầu công suất từ Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) và độ tin cậy của các thiết bị của Nhà máy do vậy, hợp đồng mua bán điện không ghi chi tiết sản lượng điện cung cấp mà sản lượng điện, công suất sẽ phụ thuộc vào các yếu tố trên, cuối tháng hai bên sẽ chốt số liệu sản lượng điện để tiến hành thanh toán theo quy định.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 - 2015.

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	
			Giá trị	% tăng giảm so với 2014 (%)
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.136.755	1.087.050	- 4,37%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	(15.007)	(50.407)	-
Doanh thu thuần	Triệu đồng	106.247	123.821	16,54%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	(66.632)	(34.667)	-
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	331	(733)	-
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(66.301)	(35.400)	-
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(66.301)	(35.400)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

Chi phí hoạt động của công ty trong những năm qua luôn cao, hai năm 2014 và 2015 chi phí hoạt động lần lượt gấp 1,63 lần và 1,28 lần doanh thu. Chủ yếu do chi phí lãi vay và chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến hoạt động kinh doanh của công ty chưa có hiệu quả. Năm 2014, công ty lỗ 66,3 tỷ đồng và lỗ 35,4 tỷ đồng trong năm 2015, tổng lỗ lũy kế từ khi đưa nhà máy vào vận hành, hoạt động đã làm cho âm vốn chủ sở hữu, cụ thể năm 2014 âm 15,01 tỷ đồng và năm 2015 âm 50,41 tỷ đồng.

Tại BCTC kiểm toán năm 2015, Công ty kiểm toán lưu ý người đọc BCTC đến thuyết minh VIII.6 của của công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục của công ty, cụ thể như sau:

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, Công ty tiếp tục bị lỗ 35.400.464.811 đồng và lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2015 là 200.345.430.602 đồng. Ngoài ra, tại 31/12/2015, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 373.187.418.943 đồng. Các yếu tố này có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của công ty. Tuy nhiên, Công ty đã tiến hành họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 19/2/2014 và đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn từ 152.260.000.000 đồng lên 420.000.000.000 đồng và trong năm 2016, công ty sẽ tiếp tục làm việc với các nhà đầu tư để thực hiện việc phát hành này. Do vậy, báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục

Để khắc phục tình trạng hoạt động thua lỗ và cơ cấu lại nguồn vốn, Công ty đã có kế hoạch Tăng vốn điều lệ công ty, giảm tỷ trọng nợ trong tổng tài sản của công ty, tăng

khả năng tài chính là nội dung chủ yếu mà ban lãnh đạo công ty đặt ra. Tuy nhiên, do tình hình thị trường có nhiều biến động không thuận lợi dẫn đến việc tăng vốn của công ty nhiều năm chưa thực hiện được, ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ thường xuyên và kịp thời của Lãnh đạo Tổng Công ty Điện lực cũng như các cấp chính quyền địa phương trong tổ chức hoạt động kinh doanh của mình, bảo vệ an toàn tài sản Nhà máy.
- Nền kinh tế đang có những chuyển biến tích cực, lãi suất ngân hàng đang trên đà giảm.
- Hoạt động sản xuất điện gặp nhiều thuận lợi, thời tiết, lượng mưa đều trong các tháng mùa mưa, lượng nước tích trữ ổn định, sản lượng điện thương phẩm luôn đạt và vượt mức đề ra.
- HĐQT Công ty thường xuyên chỉ đạo kịp thời sát sao giải quyết các khó khăn vướng mắc nảy sinh trong kinh doanh, bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra. Tập thể cán bộ Công nhân viên đoàn kết, gắn bó với công ty.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật vận hành Nhà máy qua thời gian thử thách vận hành, ngày càng tích lũy kinh nghiệm, từng bước nắm bắt thiết bị, xử lý linh hoạt các tình huống kỹ thuật, hạn chế thấp nhất sự cố; tính ổn định của máy móc thiết bị được kiểm chứng sau thời gian vận hành là một trong các yếu tố góp phần vào việc vận hành Nhà máy một cách an toàn, hiệu quả.
- Đã được xây dựng, ban hành đầy đủ và hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật của Nhà máy, các quy trình vận hành, quản lý kỹ thuật, an toàn sản xuất để áp dụng trong thực tế; công tác quản lý thiết bị đã đưa vào nề nếp;
- Công tác vận hành tuân thủ nghiêm ngặt về quy trình kỹ thuật, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị được thực hiện tốt theo đúng kế hoạch đề ra. Công tác tổ chức lại bộ máy hoạt động, nhân sự được củng cố kiện toàn từng bước.

Khó khăn

- Hoạt động phát điện của Công ty gặp không ít rủi ro không lường trước do tình hình thời tiết biến đổi thất thường, phụ thuộc vào yếu tố thời tiết, mùa vụ. Về mùa mưa tận dụng lượng nước về hồ nhiều chạy phát điện hết công suất của 03 tổ máy, về mùa khô duy trì phát điện theo quy trình điều tiết hồ chứa, và duy tu sửa chữa máy móc thiết bị chuẩn bị thiết bị lúc nào cũng trong tình trạng được bảo dưỡng tốt nhất sẵn sàng cho việc chạy máy khi lưu lượng nước về hồ ổn định;
- Cơ chế điều hành giá bán điện đang còn nhiều bất cập, giá điện được cố định theo hợp đồng chưa được điều chỉnh tăng giảm theo cơ chế thị trường, lãi suất, tỷ giá biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chi phí đầu tư lớn, nguồn vốn vay đầu tư lớn do vậy chi phí lãi vay hàng năm của công ty lớn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Hiện tại, Nhà máy Thủy điện Sử Pán 2 của công ty đang vận hành khai thác với tổng công suất lắp đặt 34,5 MW (với 03 tổ máy), sản lượng điện thương phẩm trung bình hàng năm khoảng 140 triệu KWh thì sản lượng điện do Công ty cung cấp chiếm một thị phần rất nhỏ trong hệ thống sản xuất nguồn điện quốc gia.
- Do đặc thù của ngành điện, giữa các công ty sản xuất điện không có sự cạnh tranh về thị trường tiêu thụ. Vị thế của Công ty trong hợp đồng ký với đơn vị truyền dẫn điện sẽ được cải thiện hơn khi thị trường phát điện cạnh tranh hoạt động.

Phân tích SWOT của Công ty

Thế mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm điện thương phẩm được EVN bao tiêu toàn bộ trong suốt thời gian dự án nên đầu ra được đảm bảo. - Hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến đảm bảo vận hành đạt hiệu suất cao và an toàn. - Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm chính của Công ty là điện thương phẩm. Trong điều kiện thị trường ngành điện còn tồn tại tình trạng độc quyền mua và bán điện, Công ty ít có khả năng tạo đột biến trong kết quả sản xuất kinh doanh nếu không đa dạng hóa sang các lĩnh vực kinh doanh khác. - Vốn chủ sở hữu thực góp của Công ty hiện khá nhỏ so với tổng đầu tư dự án, hoạt động đầu tư của công ty chủ yếu vốn vay, huy động => chi phí tài chính lớn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu điện năng được dự báo tăng nhanh hơn nguồn cung cấp trong những năm sắp tới. - Phát triển thủy điện nằm trong chiến lược ưu tiên phát triển nguồn phát điện của nước ta cho tới 2020. Do đó, các doanh nghiệp thủy điện tiếp tục nhận được nhiều ưu đãi, hỗ trợ từ phía Nhà nước. - Định hướng đa dạng hóa lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty mở ra nhiều cơ hội sản xuất kinh doanh mới cho Công ty, góp phần nâng cao doanh thu và lợi nhuận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong giai đoạn sắp tới, khi nước ta bắt đầu hình thành thị trường mua bán điện cạnh tranh, Công ty phải nỗ lực để giảm giá thành sản xuất, cải tiến công nghệ, tìm kiếm khách hàng. - Trong tương lai sẽ có những nguồn năng lượng mới cạnh tranh hoặc thay thế thủy năng để sản xuất ra điện năng (<i>năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng nguyên tử...</i>). Tuy nhiên việc phát triển và tận dụng những nguồn năng lượng mới này ở nước ta sẽ đòi hỏi một thời gian tương đối dài.

8.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

- Nhu cầu sử dụng điện của Việt Nam vẫn đang có xu hướng tăng nhanh, dự tính trung bình hơn 10% một năm trong những năm tiếp theo. Tình trạng mất điện vẫn xảy ra cho thấy nhu cầu đối với sản phẩm này vẫn đang lớn hơn khả năng sản xuất trong nước và ngành Điện đang là một trong những ngành được khuyến khích hỗ trợ của Chính phủ. Trong những năm tới, bảng giá điện được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty trong ngành năng lượng Điện.
- Tiêu thụ điện trung bình của Việt Nam khoảng 1.300 kWh /bình quân đầu người, thấp hơn so với các nước trong khu vực và có nhiều tiềm năng phát triển. Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng mạnh mẽ, hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng xã hội ngày càng gia tăng. Do đó, nhu cầu đối với điện năng phục vụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt cũng ngày càng tăng.
- Tháng 7 năm 2011, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII ¹), trong đó nhấn mạnh an ninh năng lượng, hiệu suất năng lượng, phát triển nguồn năng lượng tái tạo và tự do hóa thị trường năng lượng. Theo kế hoạch dự kiến, công suất phát điện tổng hợp của tất cả các nhà máy điện ở Việt Nam sẽ tăng lên 75.000 MW vào năm 2020, hướng đến mục tiêu 147.000 MW vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ ước tính tổng vốn đầu tư cần thiết cho ngành điện là khoảng 48,8 tỷ USD trong giai đoạn 2011-2020, trong đó hai phần ba sẽ được sử dụng để sản xuất điện và phần còn lại để phát triển mạng lưới, ước tính khoảng 75 tỷ USD cho giai đoạn 2021-2030.
- Mặc dù có sự đóng góp ngày càng lớn của nhiệt điện vào tổng công suất năng lượng điện của Việt Nam, tuy nhiên Quy hoạch điện VII vẫn nhấn mạnh sự phát triển của các nguồn năng lượng tái tạo.
- Việt Nam là một trong những nước giàu thủy năng hàng đầu thế giới, với 2.360 con sông có tổng chiều dài hơn 42.000 km. Tiềm năng thủy điện của Việt Nam được ước tính ở mức 84 triệu MWh mỗi năm. Có khoảng 150 địa điểm có thể được sử dụng để xây dựng thủy điện với tổng công suất thiết kế khoảng 18.000 đến 20.000 MW cho các nhà máy thủy điện lớn và vừa (nhiều nơi công suất thiết kế có thể vượt 30 MW). 408 địa điểm khác đã được xác định là phù hợp cho các nhà máy thủy điện nhỏ (những nhà máy có công suất dưới 30 MW), tạo ra tổng lượng điện khoảng 2.000 đến 4.000 MW.
- Hiện nay, sản lượng điện sản xuất tại Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ điện của cả nước và tốc độ phát triển của nền kinh tế. Chính vì vậy, ngành điện nói chung và phân đoạn sản xuất điện nói riêng của Việt Nam còn nhiều tiềm năng cho đầu tư và phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản cho sự phát triển ngành điện nói chung và các nhà máy thủy điện nói riêng.

¹ Nguồn: <http://nangluongvietnam.vn/news/vn/quy-hoach-chuyen-nganh-nang-lu/quy-hoach-nganh-dien/quy-hoach-phat-trien-dien-luc-quoc-gia-giai-doan-2011-2020-co-xet-den-nam-2030.html>.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng lao động trong Công ty

- Tính đến thời điểm 30/06/2016, Công ty có 62 cán bộ công nhân viên, cơ cấu lao động được thể hiện như sau:

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo thời hạn hợp đồng:		
1	Hợp đồng lao động dài hạn	62	100%
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	0	0%
II	Phân theo trình độ :		
1	Đại học, Cao đẳng trở lên	21	33,87%
2	Trung học chuyên nghiệp	2	3,23%
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	39	62,90%
	Tổng cộng	62	100%

(Nguồn: CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

9.2. Chính sách đối với người lao động

- ❖ Chế độ làm việc:
 - Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày: 5,5 ngày/tuần.
 - Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
 - Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.
- ❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:
 - Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của công ty.
 - Công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.
- ❖ Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:
 - Tiền lương bình quân của CBCNV Công ty đạt ở mức 8.900.000 đồng/người/tháng. Được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,.....từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Hoạt động kinh doanh của công ty thời gian vừa qua do chi phí lãi vay và chi phí giá vốn lớn, chưa có lợi nhuận, do vậy Công ty chưa thực hiện trả cổ tức cho cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Chế độ kế toán:

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Khấu hao TSCĐ:

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các tài sản cố định hữu hình như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc:	25 năm
+ Máy móc và thiết bị:	6-20 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	3-8 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý:	3-8 năm
+ Tài sản cố định khác:	6 năm

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015
Vay dài hạn đến hạn trả	39.260	40.135
+ Vay BIDV	20.433	19.690
+ Vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng	18.827	20.445

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

Đối với việc thanh toán khoản nợ khi đến hạn tại các ngân hàng, Công ty dự kiến sẽ sử dụng khoản thu từ hoạt động kinh doanh (tiền thu từ hoạt động bán điện) phát sinh trong kỳ để thanh toán khoản nợ đến hạn của các ngân hàng.

Đến thời điểm hiện nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.339	619
Thuế thu nhập cá nhân	20	20
Thuế tài nguyên	2.224	933
Thuế bảo vệ môi trường	1.865	856
Các loại thuế khác	0	0
Tổng cộng	6.448	2.428

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hoạt động kinh doanh những năm đầu đưa vào hoạt động do phải thanh toán chi phí trả lãi cao dẫn đến hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả, kết quả kinh doanh bị lỗ nên công ty chưa trích lập các quỹ theo quy định.

- Tổng dư nợ vay:

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015
Vay ngắn hạn	62.950	66.155
1. Vay Tổng Công ty Sông Đà	23.690	26.020
2. Vay dài hạn đến hạn trả	39.260	40.135
+ Vay BIDV	20.433	19.690
+ Vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng	18.827	20.445
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	757.562	710.506
1. Vay dài hạn ngân hàng	711.873	674.093
+ Vay BIDV	348.009	330.674
+ Vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng	363.864	343.419
2. Vay dài hạn cá nhân (Bà Nguyễn Thị Thanh Huệ)	7.400	0
3. Công ty cho thuê tài chính - BIDV	38.289	36.413
Tổng cộng	820.512	776.661

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

- Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	56.543	49.429
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	24.591	17.631
Trả trước cho người bán	7.013	8.091
Phải thu ngắn hạn khác (*)	24.939	23.707
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0
Các khoản phải thu dài hạn	50	50
Phải thu dài hạn khác	50	50
Tổng cộng	56.593	49.479

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

(): Công ty có khoản phải thu CTCP Thủy điện Sapa về bồi thường trị giá 17,56 tỷ đồng.*

Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	394.199	426.951
Phải trả người bán	169.111	146.490
Người mua trả tiền trước	0	30.082
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.448	2.428
Phải trả người lao động	24	24
Chi phí phải trả ngắn hạn	147.544	173.926
Phải trả ngắn hạn khác	8.122	7.846
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	62.950	66.155
Nợ dài hạn	757.562	710.506
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	757.562	710.506
Tổng cộng	1.151.761	1.137.457

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

- Các khoản đầu tư tài chính:

✓ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Hiện tại Công ty có các khoản đầu tư tài chính bao gồm:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục đầu tư	31/12/2014	31/12/2015
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	4.000	4.000
CTCP Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	4.000	4.000
Đầu tư dài hạn khác	1.600	0
CTCP Khoáng sản Sông Đà – Lào Cai	1.600	0
Tổng cộng	5.600	4.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sử Pán 2)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,15	0,12
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,15	0,12
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	1,01	1,04
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	lần	-	-
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	826,5	845,2
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,09	0,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	- 62,40	- 28,59
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	- 5,83	- 3,18
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	- 62,71	- 28
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	(4.410)	(2.354)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 CTCP Thủy điện Sử Pán 2)

12. Tài sản

- Tình hình Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2015:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	729.750	610.425	83,65%
Máy móc, thiết bị	369.291	297.334	80,51%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.229	842	26,08%
Thiết bị dụng cụ, quản lý	479	22	4,59%
Tổng cộng	1.102.749	908.623	

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

- Tài sản dở dang dài hạn tại ngày 31/12/2015:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/012/2014	31/12/2015
Chi phí SXKD dở dang dài hạn	869	869
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	110.586	118.590
- Mua sắm TSCĐ (Giá trị quyền sử dụng đất tại Sapa)	5.009	5.009
- CP xây dựng Công trình đường dây 110KV	0	87
- CP xây dựng dự án Thủy điện Sứ pán 2	39.355	47.320
- CP xây dựng dự án Thủy điện Sứ pán 1	4.092	4.156
- CP xây dựng dự án Thủy điện Nậm Cùn (*)	60.121	60.009
- CP xây dựng dự án Thủy điện tại Văn Bản	2.009	2.009
Tổng cộng	111.455	119.459

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)

(*) Ngày 25/9/2014, UBND tỉnh Lào Cai đã ra quyết định số 2696/QĐ-UBND chấm dứt hoạt động của dự án Thủy điện Nậm Cùn của Công ty. Ngày 29/10/2014, UBND đã ra quyết định số 3130/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho Công ty thực hiện dự án thủy điện Nậm Cùn.

Năm 2015, UBND tỉnh Lào Cai đã quyết định chuyển giao việc thực hiện dự án Thủy điện Nậm Cùn cho CTCP Xây dựng và Thương mại 299 (Công ty 299). Công ty đang tiến hành đàm phán với Công ty 299 để thống nhất việc thu hồi giá trị công ty đã đầu tư. Tính đến 31/12/2015, Công ty 299 đã ứng trước cho Công ty số tiền 30.081.809.000 đồng. Trong năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục thương thảo với Công ty 299 để thu hồi giá trị đầu tư của dự án.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

❖ **Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị (tính giá trị)	Năm 2015 (Thực hiện)	Năm 2016	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2015
Vốn điều lệ thực góp	Triệu đồng	152.426	152.426	0%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	123.821	148.205	19,69%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(35.400)	0	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	- 28,59	0	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	- 23	0	-
Cổ tức	%	0%	0%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 15/06/2016)

Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 ngày 15/06/2016, ĐHĐCĐ chưa đề ra kế hoạch năm 2017.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Căn cứ vào báo cáo phân tích tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2015, cũng như đánh giá được những tác động chung của tình hình kinh tế và những tồn tại hạn chế và khả năng dự kiến của Công ty năm 2016, Công ty đã lập nên kế hoạch kinh doanh sát với thực tế và năng lực của Công ty. Để đạt được mục tiêu trên Công ty có đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Năm 2016, Công ty tập trung mọi nguồn lực vận hành, quản lý phát điện Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu chính của hoạt động SXKD.
- Đàm phán với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại nợ vay, giảm lãi vay ở mức thấp hơn. Hiện công ty đang đàm phán để mức lãi suất giảm về 8,9%/ năm.
- Đàm phán để tăng mức giá bán điện dự kiến 15%, tương ứng với mức giá dự kiến 955,89 đồng/ Kwh.
- Công tác thu hồi vốn: Tập trung đơn đốc thu hồi nợ của Công ty 299 từ dự án thủy điện Nậm Cùn và 17,5 tỷ đồng của Công ty Thủy điện Sapa (nghĩa vụ đền bù theo quyết định thi hành án).
- Công tác tìm kiếm nhà đầu tư: Với lợi thế nhà máy thủy điện Sử Pán 2 đã đi vào hoạt động ổn định, giá bán điện của nhà máy đang được điều chỉnh tăng, sản lượng điện thương phẩm sản xuất ổn định, Công ty dự kiến sẽ tìm kiếm nhà đầu tư có năng lực tài chính tham gia góp vốn, đảm bảo có nguồn vốn thanh toán cho các nhà thầu.
- Với kế hoạch xây dựng chi tiết dựa theo năng lực sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, kế hoạch là khả thi và phù hợp với thực tế.

14. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch:**

- Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 được thi công từ cuối năm 2007 đến trước ngày 25/12/2010 nhà máy đã hoàn thành việc xây dựng và tiến hành hiệu chỉnh ba tổ máy để phát điện vào cuối quý 1 năm 2011. Tuy nhiên, đêm 25/12/2010, một lượng bùn đất khổng lồ từ công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Nậm Toóng do Công ty cổ phần Thủy điện Sa Pa làm chủ đầu tư đã tràn qua suối Mường Hoa, đổ vào nhà máy, vùi lấp, làm sập đổ và gây hư hại toàn bộ thiết bị trong gian điều khiển trung tâm khiến nhà máy phải lùi tiến độ phát điện để khắc phục hậu quả và thay thế một số thiết bị bị hư hỏng.
- Sau sự cố xảy ra, các đơn vị chức năng đã kiểm tra hiện trường, thống nhất kết luận: "Vụ sạt lở là do chủ đầu tư Thủy điện Nậm Toóng (Công ty cổ phần Thủy điện Sa Pa) chưa thực hiện nghiêm túc báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan chức năng phê duyệt gây nên."
- Đồng thời quyết định buộc Công ty cổ phần Thủy điện Sa Pa có trách nhiệm khắc phục hậu quả và thỏa thuận với Công ty cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên mức độ bồi hoàn các thiệt hại là 17.565.791.788 đồng.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Thủy điện Sa Pa chưa thanh toán tiền bồi thường cho Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2, kế hoạch trong năm, Công ty sẽ đơn đốc việc thu hồi hoặc nhờ can thiệp của các đơn vị chức năng để thi hành quyết định bồi thường.

15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

- Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 định hướng hoạt động kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra nhằm đạt mục tiêu xuất điện thương phẩm đạt kế hoạch 145,86 triệu Kwh;
- Chỉ đạo, tập trung công tác đàm phát tăng giá bán điện, giảm lãi suất vay tại ngân hàng;
- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:
 - + Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.
 - + Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, tăng cường năng lực tài chính.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Huy Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Lê Viết Đoàn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Nguyễn Văn Bút	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Văn Đại	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Trịnh Khải	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

❖ Ông Mai Huy Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Mai Huy Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/3/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Số nhà 36A-TT16 KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số CMND: 113242629, Nơi cấp: Công an Hà nội, Ngày cấp: 24/07/2003
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Ngầm và mỏ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó giám đốc Ban quản lý Kỹ thuật Công nghệ Tổng Công ty Sông Đà.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983-1990	TCT Xây dựng Thủy điện Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
1990-1994	Công ty XDTĐ Vĩnh Sơn – TCT Sông Đà	Trưởng phòng Kỹ thuật
1994-1996	Chi nhánh Công ty tại Ialy - Công ty XDTĐ Vĩnh Sơn – TCT Sông Đà	Phó Giám đốc
1996-1997	Công ty XDTĐ Vĩnh Sơn – TCT Sông Đà	Phó Giám đốc
1997-2002	TCT Xây dựng thủy điện Sông Đà	Phó phòng /Trưởng phòng QLKT
4/2002-12/2002	Công ty Sông Đà 6 – TCT Sông Đà	Giám đốc
1/2003-10/2003	Ban quản lý dự án thủy điện Se san 3A	Giám đốc

2003-2008	CTCP Đầu tư và phát triển điện Se San 3A	Giám đốc
2008-6/2016	CTCP Đầu tư và phát triển điện Se San 3A	Chủ tịch HĐQT
7/2016 - nay	Ban quản lý Kỹ thuật Công nghệ Tổng Công ty Sông Đà	Phó giám đốc
5/2016-nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2	Chủ tịch HĐQT

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu Tổng Công ty Sông Đà, số lượng 3.006.000 cổ phần, chiếm 19,72% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Mối quan hệ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Ngọc Lựu	Vợ	9.200	0,06%

13. Các khoản nợ đối với công ty: Không

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT

15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

❖ **Ông Lê Viết Đoàn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **Lê Viết Đoàn**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 02/11/1984

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Địa chỉ hiện tại: 1503V1 tòa nhà Văn Phú Victoria, KĐT Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội

6. Số CMND: 111869335, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 05/02/2002.

7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên BKS – CTCP Sông Đà 6

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006-2008	CTCP Sông Đà 5	Nhân viên phòng TCKT
2009-2010	Xí nghiệp Sông Đà 5.08- CTCP Sông Đà 5	Trưởng ban TCKT
2010-2013	CTCP Thép Việt ý	Phó phòng TCKT
2013-2014	BĐH dự án Thủy điện Lai Châu – TCT Sông Đà	Trưởng phòng TCKT
2014-2016	Ban TCKT – TCT Sông Đà	Phó kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc ban
4/2015 - nay	CTCP Sông Đà 6	Thành viên BKS

5/2016-nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	Tổng Giám đốc
6/2016-nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	Thành viên HĐQT

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu Tổng Công ty Sông Đà, số lượng 2.000.000 cổ phần, chiếm 13,12% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Lương Tổng giám đốc và Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Bút - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Bút**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/09/1958
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Tổ 18, Phường Phúc La,, Q.Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 113389811, Nơi cấp: Công an Hòa Bình, Ngày cấp: 26/3/2007.
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
10. Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Sông Đà 7;
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 - 1986	Công ty Sông Đà 7	Phó phòng quản lý cơ giới
1987 - 1989	Phó quản đốc phân xưởng bê tông	
1990 - 1993	Phó giám đốc xí nghiệp Đá Hoa	
1993 - 1994	Chi nhánh YALY - Công ty Sông Đà	Đội trưởng đội lắp máy
1994 - 2001	Công ty Sông Đà 7	Trưởng phòng quản lý cơ giới
2002 - nay	Công ty cổ phần Sông Đà 7	Phó Tổng giám đốc
6/2016-nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	Thành viên HĐQT

12. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần, chiếm 0,046% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của CTCP Sông Đà 7, số lượng 2.538.250 cổ phần, chiếm 16,65% vốn điều lệ.
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
14. Các khoản nợ đối với công ty: Không
15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Đại - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đại**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/02/1961
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: Nhà 46 TT8 Khu đô thị Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 013073988, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 09/05/2008.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Trưởng BKS nội bộ - CTCP Sông Đà 9
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982-1989	Công ty vận tải 500 xe Sông Đà - Hòa Bình.	Cán bộ định mức tiền lương
2/1991 – 9/1991	XN1 - Công ty vận tải 500 xe	Trưởng ban Tổ chức hành chính
10/1991-3/1993	XN2-Công ty xây lắp thi công cơ giới.	Trưởng ban Tổ chức hành chính
4/1993 - 5/2001	Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9.	Phó phòng TCHC
5/2001 - 5/2002	Chi nhánh Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 901 - Yaly - Gia Lai.	Trưởng ban TCHC
6/2002 - 12/2002	Ban điều hành dự án thủy điện Tuyên Quang.	Phó chánh văn phòng
01/2003 - 6/2003	Công ty CP Sông Đà 9	Phó phòng TCHC
7/2003 - 01/2013	Công ty CP Sông Đà 9	Trưởng phòng TCHC

02/2013 - nay	Công ty CP Sông Đà 9	Trưởng ban kiểm soát nội bộ
4/2016 - nay	Công ty CP Sông Đà 9	Thành viên HĐQT
6/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2	Thành viên HĐQT

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của CTCP Sông Đà 9, số lượng 750.500 cổ phần, chiếm 4,92% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Ông Trịnh Khải - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: **Trịnh Khải**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/02/1957
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: 30 Trung Nhị, p Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 111360179, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 23/7/2009
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc – CTCP Sông Đà 12.
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978-1991	Công ty xây dựng Công trình Ngầm – TCT Sông Đà	Công nhân/ Đội trưởng
1991-1998	Công ty Sông Đà 12	Cán bộ / Trưởng phòng kỹ thuật
1998-2001	Xí nghiệp Sông Đà 12.5 – Công ty Sông Đà 12	Giám đốc
2001-2005	CTCP Sông Đà 12	Phó ban quản lý dự án/ Trưởng phòng kỹ thuật
2005-nay	CTCP Sông Đà 12	Phó Tổng Giám đốc

2010-2015	CTCP Sông Đà 12	Thành viên HĐQT
6/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2	Thành viên HĐQT

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của CTCP Sông Đà 12, số lượng 207.000 cổ phần, chiếm 1,36% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ):

Họ và tên	Mối quan hệ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Kiều Thị Thục	Vợ	10.000	0,07%

13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đình Thiện	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Trương Thị Kim Hòa	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Đặng Quang Hiệu	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Nguyễn Đình Thiện - Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình Thiện**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/08/1973
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: 1407V2 KĐT Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 112016001, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 14/03/2011.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành TCKT
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó phòng kế toán - Công ty Cổ phần Someco Sông Đà (nay là CTCP Cơ khí lắp máy Sông Đà)
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1992-10/1992	XN xây lắp điện nước số 2	Nhân viên kế toán

1992-1998	Công ty Xây dựng Sông Đà 4 – tỉnh Gia Lai	Nhân viên kế toán
2/1998-10/1998	XN 402, Công ty Xây dựng Sông Đà 4 – tỉnh Gia Lai	Kế toán trưởng
1998-1999	Công ty Sông Đà 4	Kế toán tổng hợp
1999-2000	Công ty Sông Đà 2	Kế toán TH
2000-2002	Xí nghiệp 203-Công ty Sông Đà 2	Kế toán tổng hợp
2003-2004	XN nghiền sàng – Công ty Sông Đà 7	Kế toán trưởng
2005-2009	CTCP Someco Sông Đà	Phó kế toán trưởng
2009-2012	CTCP Sông Đà 19	Kế toán trưởng
2012-nay	CTCP Someco Sông Đà (nay là CTCP Cơ khí lắp máy Sông Đà)	Nhân viên/ phó Kế toán trưởng
6/2016-nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2	Trưởng BKS

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 4.410 cổ phần, chiếm 0,029% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của CTCP Cơ khí lắp máy Sông Đà, số lượng 585.720 cổ phần, chiếm 3,84% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên BKS
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Bà Trương Thị Kim Hòa - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Trương Thị Kim Hòa**
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 25/9/1969
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: 36 Phố Đông Các, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
6. Số CMND: 017169000025, Nơi cấp: Công an Hà nội, Ngày cấp: 8/4/2015.
7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chuyên viên chính Ban Kinh tế - Tổng công ty Sông Đà
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 -7 /1997	Công ty CP Sông Đà 6	Nhân viên

7/1997 - nay	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên chính Ban Kinh tế
6/2013 - nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	Thành viên BKS

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 3.900 cổ phần, chiếm 0,026% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu Tổng Công ty Sông Đà, số lượng 800.000 cổ phần, chiếm 5,25% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên BKS
15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

❖ **Ông Đặng Quang Hiệu - Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: **Đặng Quang Hiệu**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/2/1984
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: P.270, CT6C Khu Đô Thị Xa La, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
6. Số CMND: 151368117, Nơi cấp: Công an Thái Bình, Ngày cấp: 1/4/2013.
7. Trình độ chuyên môn: cử nhân kế toán
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Phó Kế toán trưởng - Công ty CP Sông Đà 7.
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2009 -04/2011	Công ty CP Sông Đà 7.04	Nhân Viên P.TCKT
05/2011 -06/2012	Chi nhánh Sông Đà 7.04 - Lai Châu	Kế toán trưởng
07/2012 -12/2014	Công ty CP Sông Đà 7.04	Phó KTT
03/2015 -12/2015	Công ty CP Sông Đà 7	Nhân viên P.TCKT
12/2015 - nay	Công ty CP Sông Đà 7	Phó KTT
6/2016 - nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	Thành viên BKS

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
- 13. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
- 15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

3. Ban điều hành

- ❖ Ông Lê Viết Đoàn - Tổng Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)
- ❖ Ông Nguyễn Thanh Kim - Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Kim**
2. Giới tính: Nam
3. Năm sinh: 16/11/1960.
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
5. Số CMND: 033060000038 Ngày cấp: 18/4/2014 Nơi cấp: Hà Nội
6. Địa chỉ hiện tại: Số 3 ngõ 1 đường Hoàng Ngọc Phách, Đống Đa, Hà Nội.
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

1984 - 12/1988	Xí nghiệp thủy công 3 - Công ty thủy công - Tổng công ty xây dựng Sông Đà.	Khu trưởng Ban kỹ thuật
01/1989 - 12/1990	Công trình xây dựng đập Badush tại IRAQ.	Đốc công
01/1991 - 4/1996	Công tác tại Xí nghiệp 3 - Tổng công ty Vinaconex.	
5/1996 - 7/1997	Tổng công ty xây dựng Sông Đà.	Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch
7/1997 - 5/2001	Tổng công ty xây dựng Sông Đà.	Chuyên viên phòng dự án
6/2001 - 10/2002	Tổng công ty xây dựng Sông Đà.	Phó phòng thị trường
10/2002 - 9/2003	Tổng công ty xây dựng Sông Đà.	Phó phòng đầu tư
9/2003 - 6/2004	CTCP đầu tư phát triển điện Miền Bắc.	Phó giám đốc
6/2004 - 2006	Tổng công ty Sông Đà.	Phó phòng kinh tế kế hoạch
2006 - 6/2007	Công ty CP thủy điện Sứ Pán 2	Chủ tịch Hội đồng quản trị
6/2007 - 6/2014	Công ty CP thủy điện Sứ Pán 2	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
6/2014 - 25/5/2016	Công ty CP thủy điện Sứ Pán 2	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
25/5/2016 - 15/6/2016	Công ty CP thủy điện Sứ Pán 2	Thành viên HĐQT
16/6/2016 - nay	Công ty CP thủy điện Sứ Pán 2	Phó Tổng giám đốc

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.

Họ và tên	Mối quan hệ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thanh Huế	Vợ	20.000	0,13%
Nguyễn Thanh Hằng	Con ruột	10.000	0,07%

17. Các cam kết nắm giữ cổ phiếu (nếu có): Không có.
18. Khoản nợ với công ty (nếu có): Không có
19. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có

❖ **Ông Nguyễn Khả Lộc - Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: **Nguyễn Khả Lộc**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/11/1978
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ hiện tại: P415, CT5 Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
6. Số CMND: 111417732, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 18/12/2010.
7. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc công ty
9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2006	Công ty Sông Đà 7 tại Sơn La	Nhân viên ban KTKH
2006-2009	CTCP Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (nay là CTCP Thủy điện Sứ Pán 2)	Phó phòng KTKH
2010 - 2014	CTCP Thủy điện Sứ Pán 2	Trưởng phòng KTKH
2015 - nay	CTCP Thủy điện Sứ Pán 2	Phó Tổng giám đốc

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.
13. Các khoản nợ đối với công ty: Không

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không

15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

Kế toán trưởng

❖ **Ông Nguyễn Bá Nhất - Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Nhất

2. Giới tính: Nam

3. Năm sinh: 24/04/1976.

4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

5. Số CMND: 017326812 Ngày cấp: 12/01/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

6. Địa chỉ hiện tại: P1808 nhà CT2B KĐT Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

7. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.

8. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng

9. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

10. Quá trình công tác:

3/2001 - 3/2008	Công ty cổ phần Sông Đà 10.	Chuyên viên TCKT
3/2008 - 4/2008	Trung tâm tư vấn Sông Đà - Hoàng Liên.	Kế toán trưởng
4/2008 - nay	CTCP thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên (nay là CTCP thủy điện Sứ Pán 2).	Kế toán trưởng

11. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 11.960 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không.

13. Các khoản nợ đối với công ty: Không

14. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không

15. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- CTCP Thủy điện Sứ Pán 2 hiện đang hoạt động và tuân thủ theo các quy định về công ty đại chúng, minh bạch hóa bộ máy quản lý, công bố thông tin được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định.
- Công ty không ngừng xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế phù hợp với điều kiện kinh doanh của công ty (quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, quy chế nội bộ khác), đáp ứng các quy định hiện hành,... với mục tiêu xây dựng bộ máy quản lý vững mạnh, hiệu quả, đem lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và công ty.
- Điều lệ hoạt động của công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014. Hội đồng quản trị của công ty hiện tại có 5 thành viên thì có 4/5 thành viên là không điều hành, đáp ứng quy định tại Điều 11 thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2016.
- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị công ty đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Cụ thể là:
 - + Tiếp tục nỗ lực trong định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu an toàn và hiệu quả SXKD đề ra.
 - + Tập trung chỉ đạo đảm bảo sự kiểm soát của HĐQT đối với việc thực hiện mục tiêu SXKD năm 2016 của công ty.
 - + Tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư có đủ năng lực tài chính tham gia góp vốn vào công ty nhằm cải thiện tình hình tài chính, tăng cường năng lực tài chính, thanh toán cho các nhà thầu đã thi công nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.
 - + Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, đào tạo nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành của công ty.
 - + Tiếp tục hoàn thiện các thể chế, quy định phân cấp trong quản lý nội bộ của công ty, xây dựng mới các quy định, quy chế còn thiếu trong công tác quản lý.
 - + Duy trì họp hội đồng quản trị thường kỳ, hàng quý hoặc bất thường để kịp thời giải quyết, chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh theo điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - + Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
 - + Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
 - + Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

IV. PHỤ LỤC

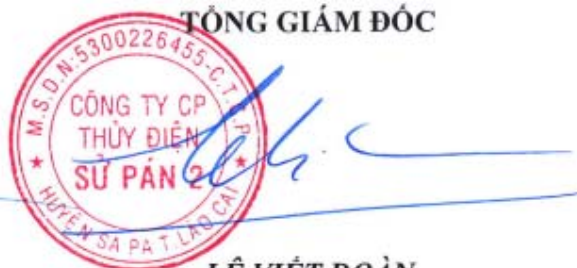
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

Sapa, ngày 16. tháng 9 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**



MAI HUY TUẤN



LÊ VIỆT ĐOÀN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN ĐÌNH THIỆN

KÊ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN BÁ NHẬT

Hà Nội, ngày 16. tháng 09. năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

TỔNG GIÁM ĐỐC


TRẦN THỊ THU HƯƠNG

C.P. 12